

C. Phơi khô quần áo ngoài nắng. D. Đun nước đổ đầy ấm, nước tràn ra ngoài.

Câu 5. Một vật đặc có khối lượng là 200g và thể tích là 2 cm^3 . Trọng lượng riêng của chất làm vật này là:

A. 1 N/m^3 B. 1000000 N/m^3

C. 100 N/m^3 D. 1000 N/m^3

Câu 6. Khi nhúng một nhiệt kế rượu vào nước nóng, mực rượu trong ống nhiệt kế tăng lên vì

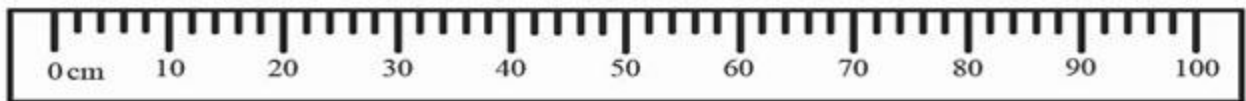
A. ống nhiệt kế dài ra.

B. ống nhiệt kế ngắn lại

C. cả ống nhiệt kế và rượu trong ống đều nở ra nhưng rượu nở nhiều hơn.

D. cả ống nhiệt kế và rượu trong ống đều nở ra nhưng ống nhiệt kế nở nhiều hơn.

Câu 7. Cho hình mô tả cây thước:



Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của cây thước lần lượt là

A. 100 cm và 1 cm. B. 100 cm và 2,5 cm.

C. 100 cm và 10 cm D. 100 cm và 2 cm.

Câu 8. Dùng nhiệt kế rượu không thể đo được nhiệt độ nào sau đây?

A. Nhiệt độ sôi của nước. B. Nhiệt độ cơ thể người.

C. Nhiệt độ không khí trong phòng. D. Nhiệt độ của nước đang tan.

Phần II. Tự luận (6,0 điểm)

Câu 9. (3,0 điểm).

Thế nào là sự nóng chảy, sự đông đặc? Nêu các đặc điểm của sự nóng chảy, sự đông đặc.

Câu 10. (3,0 điểm)

Khi đun nóng một chất rắn người ta theo dõi sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian và ghi nhận được bảng số liệu sau:

Thời gian (phút)	0	2	4	6	8	10	12
Nhiệt độ (°C)	42	137	232	327	327	327	422

- a) Vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ của chất đó theo thời gian.
 b) Rút ra những nhận xét về sự thay đổi trạng thái của chất. Chất rắn đó là chất gì?

———— HẾT ————

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA HK2 VẬT LÝ 6

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	D	B	B	C	D	A

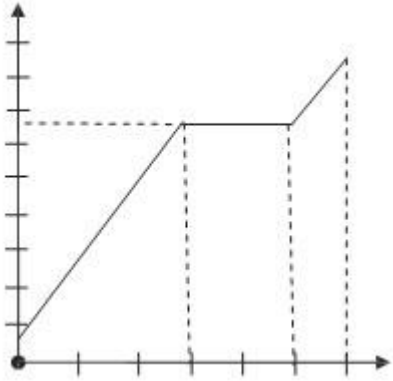
PHẦN II. TỰ LUẬN. (6 điểm)

Câu 9 (3,0 điểm).

- + Sự chuyển thể của một chất từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy. (0,75đ)
- + Sự chuyển thể của một chất từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc. (0,75đ)
- + Sự nóng chảy, đông đặc của phần lớn các chất có đặc điểm sau:
- + Một chất bắt đầu nóng chảy ở nhiệt độ nào thì cũng bắt đầu đông đặc ở nhiệt độ đó. (0,5đ)
- + Mỗi chất nóng chảy (hay đông đặc) ở một nhiệt độ xác định. Nhiệt độ đó gọi là nhiệt độ nóng chảy. Nhiệt độ nóng chảy của các chất khác nhau thì khác nhau. (0,5đ)
- + Trong thời gian nóng chảy (hay đông đặc) nhiệt độ của vật không thay đổi. (0,5đ)

Câu 10 (3,0 điểm)

a) Đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian (dạng như hình vẽ, học sinh cần ghi đầy đủ các số liệu và tên các trục trên đồ thị). (1,0đ)



b) Ban đầu chất rắn ở 42°C , khi nâng nhiệt, nhiệt độ chất rắn tăng một cách đều đặn trong 6 phút. Đến 327°C nhiệt độ chất rắn không tăng nữa mà bắt đầu nóng chảy. (0,5đ)

+ Trong khoảng thời gian phút thứ 6 đến phút thứ 10 tồn tại cả hai trạng thái rắn và lỏng của chất đó. Đến phút thứ 10 chất rắn chuyển hoàn toàn thành chất lỏng và nhiệt độ vẫn giữ nguyên. (0,5đ)

+ Sau phút thứ 10, chất ở trạng thái lỏng và nhiệt độ của chất tiếp tục tăng lên. (0,5đ)

+ Chất rắn đó là chì. (0,5đ)

— HẾT —